

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06** /2022/HSST
Ngày 11/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

2. Ông **Nguyễn Văn Sanh**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Phương Trang** - Cán bộ
Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên toà: Ông
Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Hải Châu mở phiên toà C khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2021/HSST ngày 20/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đình N (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/10/1991 tại Q; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 2, phường Q. P, thị xã B.Đ, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Đầu bếp. Con ông Phạm Văn C và bà Trần Thị Dung. Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án:

- Theo Bản án số 10/2015/HSST ngày 31/3/2015, của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, xử phạt Phạm Đình N 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Theo Bản án số 10/2018/HSST ngày 07/02/2018, của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, xử phạt Phạm Đình N 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/6/2021, *có mặt tại phiên tòa.*

2. Trần Thanh H (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/10/1996 tại Q; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 04, phường Q.B, thị xã B.Đ, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ máy. Con ông Trần Đình H và bà Lê Thị Hoa L.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/7/2021, *có mặt tại phiên tòa.*

3. Lê Chí C (tên gọi khác: Lụt); Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/8/1990 tại T;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Phường H, xã P. A, huyện P. Đ, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: In ấn quảng cáo. Con ông Lê Hữu T và bà Hồ Thị T. Vợ là Phan Thị T, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2020).

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 27/12/2020, bị Công an thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/7/2021, có mặt tại phiên tòa.

4. Hồ Đăng T (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 19/12/1997 tại T; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn H.T, xã P. H, huyện P. Đ, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Hồ Q và bà Phan Thị T.

Tiền án: Theo Bản án số 239/2018/HSST ngày 23/11/2018, của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt Hồ Đăng T 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Tiền sự: Không.

Ngày 23/7/2021, bị Công an huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định khởi tố bị can số 42 và bắt tạm giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 và đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số 13 ngày 23/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 2000. Nơi đăng ký HKTT: Thôn H. H, xã H. P, huyện H. V, thành phố Đ.N Tam trú: K37/5 Tiểu La, phường H.C.B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Thái C, sinh năm 2001. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 2 phường Q.T, thị xã B. Đ, tỉnh Q. Tam trú: K2/26 P.H.S, phường M. A, quận N. H. S, thành phố Đ. N, vắng mặt.

- Anh Phan Hoàng Thành A, sinh năm 2001. Nơi đăng ký HKTT: Thôn H T, xã P. H, huyện P. Đ, tỉnh T, vắng mặt.

- Bà Phan Thị T, sinh năm 1973. Nơi đăng ký HKTT: Thôn H. T, xã P. H, huyện P. Đ, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13h30’ ngày 14/11/2020, Phạm Đình N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 73E1-190.95 chở Trần Thanh H đi trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà số K37/5 Tiểu La, phường H.C.B, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu cam-đen, biển số 43K1-433.62, số khung 183523, số máy 496426 của anh Bùi Ngọc T không có người trông giữ. H cảnh giới cho N dừng tước nơ vít phá khóa, trộm cắp xe rồi tẩu thoát.

Sáng ngày 15/11/2020, H liên lạc cho Lê Chí C nhờ tìm người bán xe trên. C đã liên lạc cho Hồ Đăng T, nói rõ là xe không có giấy tờ, giá rẻ, T biết đây là xe do trộm

cấp mà có nhưng vẫn đồng ý mua để sử dụng. Đến khoảng 17h00' cùng ngày, N và H điều khiển xe trên đến nhà C, bán cho T với giá 4.000.000 đồng, H chia cho N 1.800.000 đồng. Sau khi mua xe, T đã thay màu sơn xe thành trắng-đen và gắn biển số 75C1-339.73 vào để sử dụng.

Lê Chí C biết rõ xe mô tô trên do N và H trộm cắp mà có nhưng vẫn giới thiệu cho Hồ Đăng T để tiêu thụ. T biết rõ xe trên do phạm tội mà có, nhưng do giá rẻ nên vẫn mua để sử dụng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 249/KL-HĐĐG ngày 25/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận: Xe mô tô biển số 43K1-433.62 nêu trên có trị giá 14.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 89/CT – CT -VKS ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố - Phạm Đình N về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Trần Thanh H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hồ Đăng T và Lê Chí C về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt **Phạm Đình N** từ **03** năm đến **03** năm **06** tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt **Trần Thanh H** từ **09** tháng đến **15** tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1, Điều 52; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt **Hồ Đăng T** từ **18** tháng đến **24** tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt **Lê Chí C** từ **09** tháng đến **15** tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xem xét xử lý phân tang vật của vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội: Khoảng 13h30' ngày 14/11/2020, tại trước nhà số K37/5 Tiểu La, phường H.C.B, quận H.C, TP Đ.N, Phạm Đình N và Trần Thanh H đã trộm cắp xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 43K1-433.62 của anh Bùi Ngọc Tuấn. Sau đó, thông qua Lê Chí C giới thiệu để bán cho Hồ Đăng T.

Lê Chí C và Hồ Đăng T đều biết rõ xe trên do N và H chiếm đoạt của người khác mà có nhưng C vẫn giới thiệu cho Hồ Đăng T mua để sử dụng. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 14.600.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Đình N, Trần Thanh H đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự và Lê Chí C, Hồ Đăng T đã phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Trong vụ án này, bị cáo Phạm Đình N là người rủ rê, lôi kéo, trực tiếp vào mở khóa xe để lấy tài sản và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo tình tiết định khung được quy định điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nên cần thiết phải xử phạt mức án cao hơn các đồng phạm là thỏa đáng. Trần Thanh H ngoài việc giúp sức cho Phạm Đình N thực hiện việc trộm cắp, sau đó chủ động liên hệ với Lê Chí C để nhằm bán tài sản lấy tiền tiêu xài nên cũng cần phải xử phạt nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Hồ Đăng T mặc dù biết rõ xe mô tô do Phạm Đình N và Trần Thanh H phạm tội mà có nhưng vẫn mua để sử dụng, khi phạm tội chưa được xóa án tích nên cần thiết áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và trong thời gian được tại ngoại lại tiếp tục phạm tội mới nên xử phạt với mức án nghiêm. Bị cáo Lê Chí C dù biết rõ xe mô tô do Phạm Đình N, Trần Thanh H trộm cắp mà có nhưng vẫn môi giới cho Hồ Đăng T mua. Bị cáo cũng là người có nhân thân xấu, ngày 27/12/2020, bị Công an thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra vụ án nên cũng cần phải xử phạt mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Trần Thanh H và Lê Chí C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Phạm Đình N, Trần Thanh H và Hồ Đăng T sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị can Phạm Đình N, Trần Thanh H và Hồ Đăng T đã bồi thường cho anh Bùi Ngọc Tuấn số tiền 7.000.000 đồng, anh Tuấn đã nhận số tiền trên và không yêu cầu xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý tang vật:

- Đối với xe mô tô biển số 43K1-433.62 đã trả lại cho anh Bùi Ngọc Tuấn; Xe

mô tô biển số 73E1-190.95, thuộc sở hữu của ông Phạm Văn Q, cho anh Phạm Thái C mượn. Sau đó, Cường cho N mượn nhưng không biết N sử dụng đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu trả lại cho ông Q là có cơ sở.

- Đối với biển số 75C1-339.73 đứng tên đăng ký là anh Cao Văn L (sinh năm 1997; trú: Thôn Đ. D, xã P. S, huyện P. Đ, tỉnh Thừa T). Hiện ông L không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

- Đối với 01 Điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu xanh (sẫm), Imei 353415083443963, bị nứt màn hình, đã qua sử dụng của Trần Thanh H xét thấy đây là công cụ phục vụ cho việc phạm tội nên tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là thỏa đáng.

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 đoạn video dung lượng 30,5MB ghi lại hình ảnh N và H trộm cắp tài sản tại trước nhà số 37/5 Tiểu La, thành phố Đà Nẵng.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Phạm Đình N, Trần Thanh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; **Hồ Đăng T, Lê Chí C** phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

+ Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Phạm Đình N 03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 03/6/2021.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Trần Thanh H 01 (một)** năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 07/7/2021.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Hồ Đăng T 01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Lê Chí C 01 (một)** năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/7/2021.

2. Về xử lý tang vật: Tuyên tịch thu sung C quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu xanh (sẫm), Imei 353415083443963, bị nứt màn hình, đã qua sử dụng của Trần Thanh H.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

3. Án phí HSST mỗi bị cáo pH chịu là 200.000 đồng.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/01/2022. Riêng người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án.

Tr-êng hập quyỐt Ớnh Ớ-íc thi hụn theo quy Ớnh t¹i ỚiỜu 2 LuỂt Thi hụn ,n đƠn sù, ng-êi Ớ-íc thi hụn ,n đƠn sù, ng-êi phỈi thi hụn ,n đƠn sù cũ quyỜn thoỈ thuỂn thi hụn ,n, quyỜn y^au cỢu thi hụn ,n, tũ nguyỜn thi hụn ,n hoẶc bỄ c-ìng chỖ thi hụn ,n theo quy Ớnh t¹i c_c ỚiỜu 6, 7 vự 9 LuỂt Thi hụn ,n đƠn sù; thêi hiỜu thi hụn ,n Ớ-íc thùc hiỂn theo quy Ớnh t¹i ỚiỜu 30 LuỂt Thi hụn ,n đƠn sù.

Nơi nhận:

- VKSND Q.Hải Châu;
- Công an Q.Hải Châu;
- CC THADS Q.Hải Châu;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG NGỌC KINH LUÂN